

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2018/HS-ST
Ngày: 14-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Xuyên.

Ông Lương Văn Hịa.

-Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Duyên - Kiểm sát viên;

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 239/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Lương Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1987, tại Điện Biên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Đội 25, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn Đ, sinh năm 1958 và con bà: Lò Thị P, sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án, Ngày 20/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 15/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138, Điểm p khoản 1 Điều 46, Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; nhân thân: Đã bị kết án, ngày 24/4/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; đã bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/7/2018, tạm giam từ ngày 09/7/2018 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 06/7/2018, Lương Văn T đi bộ một mình từ nhà ở Đội 25,

xã T, huyện Điện Biên đến bản P, xã T1, huyện Điện Biên để tìm mua hồng phiến mang về sử dụng cho bản thân. Khi đến bản P, xã T1, T gặp và mua được 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, miệng gói được hơ lửa hàn kín, bên trong chứa 10 viên hồng phiến với giá 500.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 35 tuổi (không biết tên, địa chỉ). Sau đó, T cất số hồng phiến vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Hồi 10 giờ cùng ngày, khi T đang ngồi ở bàn uống nước trong nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên vào nhà kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên trái T đang mặc 10 viên Methamphetamine có khối lượng 0,94 gam.

Tại phiên tòa bị cáo Lường Văn T đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra....

Kết luận giám định số 668/GĐ-PC54 ngày 17/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Văn T gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn T là 0,94 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Không hoàn lại đối tượng giám định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận Giám định.

Tại bản Cáo trạng số 185/CT - VKSDB ngày 01/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án tù 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,94 gam Methamphetamine, trích mẫu 0,19gam gửi giám định không hoàn lại, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lường Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật và được chấp nhận.

[2]. Hành vi của bị cáo được chứng minh như sau: Khoảng 08 giờ, ngày 06/7/2018, Lường Văn T đến bản P, xã T1, huyện Điện Biên đã gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 35 tuổi (không biết tên, địa chỉ) mua 01 gói có chứa 10 viên hồng phiến với giá 500.000 đồng mục đích mang về sử dụng, cùng ngày khi T đang ngồi ở nhà đã bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện bắt quả tang, thu giữ có khối lượng 0,94 gam Methamphetamine. Với khối lượng 0,94 gam Methamphetamine của bị cáo thì sẽ bị áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tuy nhiên ngày 15/6/2017, bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” đến nay chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “tái phạm nguy hiểm”. Do vậy với hành vi cất giấu, tàng trữ trái phép 0,94 gam Methamphetamine của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi đó là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đã tiếp tay cho những người khác chuyên buôn bán các chất ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an, an toàn trong xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12 thì ở nhà phụ giúp gia đình, bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2012. Ngày 20/7/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 15/6/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điểm g (tái phạm) Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy bị cáo đã bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt là “tái phạm nguy hiểm”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của

mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và rất nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Nguồn gốc Methamphetamine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 35 tuổi, bị cáo không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Ngoài ra ngày 05/7/2018 T đã mua 01 viên hồng phiến của Cà Thị Chung, sinh năm 1985, trú tại Đội 25, xã T, huyện Điện Biên và đã sử dụng hết. Hành vi này của T không cấu thành tội phạm, ngày 29/8/2018 Công an huyện Điện Biên đã xử phạt vi phạm hành chính với hình thức: Cảnh cáo, theo Quyết định số 108/QĐ. Cà Thị Chung đã bị khởi tố về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án khác, nên không đề cập xử lý trong vụ án này. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[7]. Về vật chứng vụ án: Vật chứng thu giữ của Lường Văn T là 0,94 gam Methamphetamine, trích mẫu 0,19gam gửi giám định không hoàn lại, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lường Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm o Khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Lường Văn T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 06/7/2018.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,94 gam heroine, trích mẫu 0,19gam gửi giám định không hoàn lại, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo Biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 02/10/2018).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/11/2018)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên
- VKSND huyện Điện Biên
- Công an huyện Điện Biên.
- Nhà tạm giữ, tạm giam CA huyện Điện Biên
- Trại giam
- Cơ quan THA. HS Công an huyện Điện Biên
- Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên
- Bị cáo
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ THA – HS
- Lưu hồ sơ vụ án
- L- u bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Trần Văn Xuyên

Vũ Thị Thanh Thủy

Lường Văn Hịa

